

JOAEL GSIEGEL & JAEK. SHIM
PGS - PTS ĐẶNG VĂN THANH

TỪ ĐIỂN
THUẬT NGỮ KẾ TOÁN

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

JOAEL GSIEGEL và JAEK.SHIM

Biên dịch: PGS - PTS ĐẶNG VĂN THANH

TỪ ĐIỂN

THUẬT NGỮ KẾ TOÁN



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ
Hà Nội - 1997

80 - 888 - 22 202 - 22
TK - 88

TỪ ĐIỂN THUẬT NGỮ KẾ TOÁN

Dù bạn kiểm toán các dữ liệu lưu trữ của một công ty lớn hoặc cân đối sổ sách của riêng mình, bạn sẽ thấy cuốn TỪ ĐIỂN THUẬT NGỮ KẾ TOÁN của nhà xuất bản Barron sẽ hỗ trợ cho bạn rất nhiều về nghiệp vụ. Bạn có thể là một nhà kinh doanh, bạn có thể là một sinh viên khoa kinh doanh - một người học về kế toán, hoặc một người đang theo học lấy bằng thạc sỹ (master) về quản trị kinh doanh, trong bất kỳ trường hợp nào, cuốn Từ điển này cũng đem lại các định nghĩa, các ví dụ và minh họa mà bạn cần biết về các khía cạnh của công tác theo dõi và lưu trữ sổ sách.

Trong lớp học hoặc tại một cuộc họp kinh doanh, bạn có thể nghe được một thuật ngữ kế toán không quen thuộc với mình. Bạn cần phải biết thuật ngữ đó có ý nghĩa gì, và việc áp dụng nó để theo dõi mạch trình bày một cách thông minh. Ở nhà, bạn có thể bận bịu với việc tham khảo tài liệu mà bạn đang nghiên cứu, hoặc với một chỉ dẫn của mẫu đơn mà bạn đang điền vào, bạn cần phải hiểu nó có nghĩa gì để thực hiện công việc một cách chính xác và có hiệu quả. Giữ cuốn sách này bên mình sẽ đem lại những lời giải thích và minh họa giúp bạn có thể giải quyết tất cả những vấn đề mà bạn sẽ gặp trong nghề nghiệp.

Kế toán là một lĩnh vực năng động với một lượng từ thường xuyên biến đổi. Để nói được ngôn ngữ của nó, bạn phải nắm bắt được những thuật ngữ mới nhất vừa phát sinh và những định nghĩa mới nhất của các thuật ngữ cũ nhất. *Chính mục đích của cuốn sách này là trình bày từ vựng kế toán hiện hành của hôm nay - định nghĩa thuật ngữ mới vì nó ảnh hưởng đến nghề kế toán, đồng thời cập nhật ngôn ngữ truyền thống của kế toán và những nguyên lý có liên quan của nó.*

Các mục từ đã được đưa ra từ mọi lĩnh vực của kế toán, bao gồm kế toán tài chính, kế toán quản lý và chi phí, kiểm toán, phân tích

báo cáo tài chính và thuế. Các định nghĩa này cũng được đưa ra đối với nhiều thuật ngữ, từ. Các nguyên tắc kinh doanh có liên quan mà người kế toán viên phải biết để thực hiện các chức trách của mình trong kinh doanh. Bao gồm ở đây là những từ thiết yếu cho lĩnh vực tài chính, nghiên cứu hoạt động và kỹ thuật lượng hóa, máy tính và kinh tế học. Về tổng thể, những định nghĩa rõ ràng, cụ thể được đưa ra đối với hơn 2.500 thuật ngữ, và lời giải thích thêm về thuật ngữ hoặc một minh họa cho cách sử dụng thường xuyên để phát triển định nghĩa. Do vậy, mỗi mục từ cơ bản đủ để một người học nghề nắm bắt được nghĩa cơ bản một cách nhanh chóng, nhưng vẫn đủ độ tổng hợp để một chuyên gia tìm được ý bổ sung khi cần.

Các tác giả chân thành hy vọng rằng cuốn Từ điển này sẽ là một cuốn sách tham khảo cầm tay đối với bất kỳ ai liên quan đến kế toán, từ một người thường dân đến một chuyên gia.

Joanel G. Siegel

Jae K. Skim

LỜI NÓI ĐẦU

Hạch toán kế toán là một bộ phận cấu thành quan trọng của hệ công cụ quản lý kinh tế, tài chính. Với chức năng tổ chức thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phục vụ cho các quyết định kinh tế, kế toán ngày càng phát triển và trở thành công cụ hữu hiệu của các nhà doanh nghiệp, các nhà quản lý kinh tế. Kế toán ngày càng được nhiều người quan tâm, biết đến và trở thành một nghề nghiệp có vị thế trong nền kinh tế.

Là một khoa học quản lý, một nghệ thuật của tổ chức thông tin, kế toán có những phương pháp riêng, độc lập và có những ngôn ngữ nghề nghiệp mang nhiều màu sắc riêng biệt. Mỗi từ, mỗi thuật ngữ về kế toán chứa đựng những khái niệm, những nội dung không thuần túy ngôn ngữ, mà cả một nội dung kinh tế, tài chính, một đặc trưng nghề nghiệp. Từ những ngôn từ, thuật ngữ mang tính lý thuyết, nguyên lý chứa đựng màu sắc truyền thống, thông dụng, kế toán đã được bổ sung, làm giàu và phong phú hơn bằng những thuật ngữ mới, chứa đựng những nội dung, nhận thức mới về kế toán.

Nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình cải cách toàn diện và triệt để, là một nền kinh tế mở, từng bước hội nhập với Cộng đồng Quốc tế. Kế toán, kiểm toán Việt Nam cũng đang trong quá trình cải cách và hội nhập, chúng ta đang từng bước hoàn thiện hệ thống kế toán nước nhà, tiếp cận và vận dụng có chọn lọc nguyên lý, thông lệ, chuẩn mực của kinh tế thị trường. Cần có sự thống nhất và chuẩn hóa ngay từ đầu, có sự tiếp nhận những thuật ngữ, khái niệm và nội dung mới của các vấn đề thuộc nghề nghiệp kế toán và kiểm toán.

Để giúp các chuyên gia tài chính, kế toán và kiểm toán Việt Nam có được sự tiếp cận ban đầu, hiệu quả với kế toán các nước, chúng tôi tổ chức biên dịch và biên tập cuốn **thuật ngữ về kế toán** các tác giả JOAEL G.SIEGEL và JAE K. SHIM.

Hy vọng rằng, cuốn từ điển thuật ngữ kế toán này sẽ hữu ích cho các chuyên gia kế toán, các nhà quản lý kinh tế tài chính, các giảng viên và học sinh trong quá trình nghiên cứu tiếp cận với kế toán các nước.

Do kế toán là khoa học quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, sự hiểu biết về kinh tế thị trường của các nhà biên dịch còn hạn hẹp, trình độ ngôn ngữ có hạn nên việc diễn đạt nhiều thuật ngữ có thể còn thiếu chuẩn xác.

Với tấm lòng chân thành và thực sự cầu thị, chúng tôi đánh giá cao mọi ý kiến phê bình, góp ý của đông đảo bạn đọc để chất lượng cuốn sách được cao hơn, góp phần hoàn thiện và phát triển kế toán, kiểm toán của nước nhà.

PGS. PTS. ĐẶNG VĂN THANH
VỤ TRƯỞNG VỤ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

LÀM THỂ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG CUỐN SÁCH NÀY MỘT CÁCH CÓ HIỆU QUẢ

Sắp xếp theo thứ tự chữ cái: Tất cả các mục từ được sắp xếp theo thứ tự chữ cái chứ không theo từ, như vậy các thuật ngữ có nhiều từ được coi như là những từ đơn. Ví dụ, ACCOUNT FORM sắp sau ACCOUNTANT, và ADVALOREM sắp sau ADMINITRATIVE BUDGET. Trong những trường hợp đặc biệt (được xếp vào dạng mã chỉ dẫn biểu tượng BASIC), các từ viết tắt xuất hiện như là các mục từ trong nội dung chính, ngoài việc xuất hiện ở cuối cuốn sách trong liệt kê riêng biệt các từ viết tắt hoặc viết tắt chữ cái đầu. Điều này diễn ra khi dạng viết tắt hoặc viết tắt chữ cái đầu, chứ không phải là tên chính thức, chi phối việc sử dụng chung trong lĩnh vực này. Ví dụ, BASIC thường được dùng khi nói về "Mã chỉ dẫn biểu tượng cho mọi mục đích của người mới học" (BEGINER'S ALL-PURPOSE SIMBOLIC INSTRUCTION CODE); do vậy, mục từ này nằm ở phần BASIC. Các chữ số trong tên của các mục từ được đánh theo thứ tự chữ cái như khi phát âm ra nó. Ví dụ, 401K PLAN sắp sau FORWARD RATE.

Nhiều từ có nghĩa rất khác biệt nhau, tùy theo bối cảnh sử dụng chúng. Các nghĩa khác nhau của một thuật ngữ được liệt kê theo các đề mục đánh số hoặc theo chức năng. Người đọc phải xác định bối cảnh phù hợp với mục đích sử dụng của thuật ngữ đó.

Khi các thuật ngữ được xác định như là những phần khác nhau của một bài phát biểu, các dạng ngữ pháp không được đặt tên, nhưng thứ tự luôn luôn là danh từ, tiếp theo là động từ, sau nữa là định ngữ.

Từ viết tắt và từ viết tắt chữ cái đầu: Có một danh sách riêng biệt các từ viết tắt và từ viết tắt chữ cái đầu tiếp sau phần từ điển.

Tham khảo chéo: Để bổ sung hiểu biết của bạn về một thuật ngữ, các thuật ngữ có liên quan hoặc từ trái nghĩa đôi khi được tham khảo